

Bản án số: **32/2020/DS-ST**

Ngày: 19/8/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Tiến

2. Bà Chung Kim Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1962 (có mặt)

Địa chỉ: phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph (vắng mặt)

Địa chỉ: phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày: Do ở cùng xóm và quen biết với nhau, nên tôi có cho vợ chồng ông Ph, bà Ph vay tiền 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất ngày 12/9/2015, ông Ph và bà Ph vay của tôi số tiền 30.000.000 đồng; lần thứ 02 ngày 20/9/2015 ông Ph và bà Ph vay của tôi số tiền 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 60.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng lãi

suất mỗi tháng 6%. Ông Ph, bà Ph trực tiếp đến nhà tôi hỏi vay tiền và chính ông Ph là người viết biên nhận và ông Ph, bà Ph đã ký ghi họ tên vào hai biên nhận trên đưa cho tôi giữ. Khi vay ông Ph nói để chi trả tiền thuê nhân công và ông Ph, bà Ph hứa 03 tháng sẽ trả số tiền trên cho tôi. Nhưng từ khi vay tiền đến nay ông Ph, bà Ph chỉ trả cho tôi tiền lãi tháng đầu được 3.600.000 đồng, tháng thứ 2 trả được 100gam yến tương đương với số tiền 1.800.000 đồng, tổng cộng 5.400.000 đồng. Tôi đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở thì vợ chồng ông Ph có hứa trả tiền cho tôi nhưng không trả và khoảng 02 năm nay thì tôi không còn gặp mặt ông Ph, bà Ph nữa.

Nay tôi yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph phải trả lại số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nhưng ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án được thụ lý ngày 11/10/2019 nhưng đến ngày 23/6/2020 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là không tuân thủ đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án vi phạm khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471, 472, 473 Bộ luật dân sự năm 2005 của bà Nguyễn Thị Thu V; buộc ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền gốc 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà V rút phần yêu cầu tính lãi suất nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ phần yêu cầu bà V đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng và áp dụng pháp luật: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph vắng mặt không rõ lý do và bà V đồng ý xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ph, bà Ph.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án nhận thấy do vụ án tranh chấp cần có thời gian điều tra, xác minh nên kéo dài thời gian, vi phạm thời hạn xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph ký kết biên nhận nợ 60.000.000 đồng vào tháng 9 năm 2015, như vậy biên nhận nợ đã được hai bên giao kết thực hiện trước ngày 01/01/2017. Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các Điều luật của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại biên nhận ngày 12/9/2015, ông Ph và bà Ph vay của bà V số tiền 30.000.000 đồng và ngày 20/9/2015 ông Ph và bà Ph vay thêm của bà V số tiền 30.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất mỗi tháng 6% và thời gian trả tiền là 03 tháng. Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay ông Ph, bà Ph chỉ trả lãi cho bà V được hai lần với số tiền là 5.400.000 đồng, chưa trả số tiền vay gốc. Mặt khác tại biên nhận ngày 12/9/2015 và ngày 20/9/2015 đều do ông Ph là người trực tiếp viết và có chữ ký tên của ông Ph, bà Ph. Như vậy phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì việc ông Ph, bà Ph có vay của bà V số tiền 60.000.000 đồng là có thật.

Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V đối với ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph. Buộc ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá về quan điểm giải quyết vụ án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Buộc ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thu V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007202 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph.

- Buộc ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007202 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP